

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Khánh Hòa - năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là Chương trình);

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 08/TTr-BDT ngày 28/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023 với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai đồng bộ các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo giải ngân 100% nguồn vốn trung ương hỗ trợ năm 2022 và năm 2023 theo quy định.

2. Các cấp, các ngành, các địa phương lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn.

3. Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, hoàn thành mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

#### **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 5%;
- 100% xã, thôn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa;
- Trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh;
- 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế;
- 100% lao động trong độ tuổi có nhu cầu trong năm 2023 được hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Phân đầu 50% cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo quy định;
- 100% người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

a) Nội dung thực hiện:

- Hỗ trợ nhà ở: 147 hộ.
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 266 hộ.
- Hỗ trợ nước sinh hoạt:
- + Nước sinh hoạt phân tán: 535 hộ.
- + Nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng 02 công trình nước tập trung thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi tại huyện Cam Lâm và thành phố Cam Ranh.

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 26.771 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 12.184 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 3.090 triệu đồng;
- Vốn tín dụng chính sách: 9.880 triệu đồng;
- Vốn huy động khác: 1.617 triệu đồng.

#### **2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

a) Nội dung thực hiện:



\* Tiêu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

Hỗ trợ khoán bảo vệ diện tích 21.454 ha rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên... nhà nước giao cho các ban quản lý rừng, UBND cấp xã quản lý theo quy định, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

\* Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

+ Hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường;

+ Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ; áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ;

+ Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật; xây dựng, đăng ký thương hiệu; quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối.

+ Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

- Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 52.206 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 26.787 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 4.019 triệu đồng;

- Vốn tín dụng chính sách: 15.400 triệu đồng;

- Vốn huy động khác: 6.000 triệu đồng.

**3. Dự án 4 - Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

a) Nội dung thực hiện:

- Đầu tư mới, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã khu vực III bảo đảm đạt chuẩn;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- Đầu tư nâng cấp đường đến trung tâm xã;
- Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 64.146 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 57.056 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 7.090 triệu đồng.

#### **4. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Nội dung thực hiện:

- Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú

Đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho các Trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

+ Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 2, 3, 4 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và đối tượng thuộc lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, 4 ở cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và đối tượng thuộc lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

+ Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; tuyên truyền tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm.

+ Sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và



cán bộ quản lý; phát triển chương trình giáo trình, tài liệu giảng dạy.

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề; giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu để thực hiện đào tạo nghề cho người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo. Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, học nghề, việc làm.

+ Kiểm tra, giám sát đánh giá.

- Tiêu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai  
Chương trình ở các cấp

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; các mô hình giảm nghèo thành công, năng lực làm chủ đầu tư, cơ chế đầu tư đặc thù cho cán bộ cơ sở, đại diện cộng đồng;

+ Tổ chức hội thảo, hội nghị, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh.

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 46.673 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 40.295 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 6.378 triệu đồng.

### **5. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

a) Nội dung thực hiện:

- Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số;

- Xây dựng nội dung, xuất bản ấn phẩm sách thông tin tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số Khánh Hòa;

- Tham gia Liên hoan trình diễn trang phục của các DTTS Việt Nam;

- Xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch tại Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và Ninh Hòa;

- Khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại 2 huyện Khánh Sơn,

Khánh Vĩnh;

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số nhằm khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch;

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể cho công chức văn hóa xã; nghệ nhân, trưởng thôn, người có uy tín, đối tượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

- Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS;

- Hỗ trợ nghệ nhân người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận;

- Hỗ trợ xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Hỗ trợ cho đội hoạt động văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 9.894 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 8.714 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 1.180 triệu đồng.

## **6. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

a) Nội dung thực hiện:

Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 3.154 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.743 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 411 triệu đồng.



## **7. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

### a) Nội dung thực hiện:

- Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em gái trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; nâng cao năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

### b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 7.172 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 6.237 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 935 triệu đồng.

## **8. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn**

### a) Nội dung thực hiện:

- Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn

Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt.

- Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

+ Cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông về hôn nhân, dân số và gia đình. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu, tham quan, học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật về hôn nhân và gia đình;

+ Tổ chức hội thi tìm hiểu về pháp luật, về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

+ Tăng cường các hoạt động tư vấn, lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Xây dựng và triển khai mô hình điểm, mô hình chuyên đề “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” tại các xã/huyện/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 25.737 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 22.381 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 3.356 triệu đồng.

### **9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

a) Nội dung thực hiện:

\* Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

- *Nội dung 1:* Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

+ Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



+ Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Nội dung 2*: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số

+ Phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, nói chuyện chuyên đề; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; sao, in, phát hành tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác);

+ Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Tuyên truyền, truyền thông, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

+ Tổ chức các lớp tập huấn về thông tin đối ngoại, bồi dưỡng kiến thức về tình đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam với các nước trên thế giới, nhất là các nước láng giềng cho cán bộ làm công tác dân tộc;

+ Giới thiệu, quảng bá con người, tiềm năng, thế mạnh, văn hóa, du lịch... tuyên truyền biển đảo; kêu gọi đầu tư; thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Nội dung 3*: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

+ Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức các đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý

cho người dân tộc thiểu số. Cung cấp bảng thông tin về trợ giúp pháp lý, tờ thông tin về trợ giúp pháp lý và hợp tin trợ giúp pháp lý cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

\* Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

- Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

\* Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp địa phương;

- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả cơ quan chủ trì và các cơ quan, đơn vị tham gia tổ chức thực hiện Chương trình;

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng.

b) Vốn và nguồn vốn:

Tổng vốn thực hiện là: 5.203 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 4.524 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 679 triệu đồng.

#### **IV. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

Dự kiến kế hoạch vốn năm 2023 là: 283.900 triệu đồng; cụ thể:

a) Vốn năm 2022 chuyển sang: 42.944 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 35.415 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư phát triển: 6.695 triệu đồng;

+ Vốn sự nghiệp: 28.720 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 7.529 triệu đồng;



+ Vốn đầu tư phát triển:	2.717 triệu đồng;
+ Vốn sự nghiệp:	4.812 triệu đồng.
b) Kế hoạch vốn năm 2023 là:	240.956 triệu đồng, trong đó:
- Ngân sách Trung ương:	180.921 triệu đồng;
+ Vốn đầu tư phát triển:	84.428 triệu đồng;
+ Vốn sự nghiệp:	96.493 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương:	27.138 triệu đồng;
+ Vốn đầu tư phát triển:	12.664 triệu đồng;
+ Vốn sự nghiệp:	14.474 triệu đồng;
- Vốn tín dụng chính sách:	25.280 triệu đồng;
- Vốn huy động khác:	7.617 triệu đồng.

*(Chi tiết vốn phân bổ các Tiểu dự án, Dự án theo Phụ lục đính kèm)*

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ tuyên truyền, vận động ở cơ sở và đẩy mạnh công tác tuyên truyền để đồng bào DTTS hưởng ứng tham gia thực hiện Chương trình.

2. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình năm 2023. Trong đó, trọng tâm là giải quyết nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hoá thể thao để tạo động lực thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế cộng đồng; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư; giao khoán bảo vệ rừng để tăng thu nhập cho nghèo; nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của đồng bào DTTS; quan tâm chăm lo cho phụ nữ và trẻ em, bình đẳng giới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở nguồn vốn được giao để thực hiện Chương trình, tiến hành xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết, cụ thể từng Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, các địa phương, các sở, ban ngành có liên quan tích cực giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình; đồng thời tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc giải ngân vốn thực hiện Chương trình theo quy định.



4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân tộc với các sở, ngành liên quan; phối hợp lồng ghép thực hiện Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững 02 huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh giai đoạn 2022-2025 nhằm tăng nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Ủy ban Dân tộc.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc**

- Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc; phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của các địa phương; tổng hợp báo cáo theo quy định; định kỳ hàng tháng tổ chức làm việc, kiểm tra thực tế để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đồng thời đánh giá, cập nhật kết quả thực hiện của các địa phương, nhất là 02 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh;

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tại Tiểu dự án 2 - Dự án 3 thuộc Chương trình;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phân bổ nguồn vốn (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) để thực hiện theo quy định; lồng ghép nguồn lực đầu tư hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiệu quả, tránh trùng lắp.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư công cho các địa phương và các sở, ngành liên quan tham gia thực hiện Chương trình.

### **3. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở Kế hoạch và dự toán kinh phí vốn sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình do Ban Dân tộc lập; Sở Tài chính tổng hợp, cân đối ngân sách tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

- Phối hợp với các sở, cơ quan liên quan kiểm tra việc cấp phát, sử dụng thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình theo quy định.



**4. Các sở, ban, ngành** được phân công chủ trì Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện đối với từng Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc, Sở Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện đảm bảo không trùng lặp đối tượng, nội dung với các chương trình, dự án, đề án khác;

- Phối hợp với Ban Dân tộc, các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc;

#### **5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2022.

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các địa phương triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 9 thuộc Chương trình theo hướng dẫn của bộ, ngành trung ương và chỉ đạo của UBND tỉnh.

**6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Khánh Hòa** có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu của Chương trình.

#### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này, tình hình thực tế tại địa phương và nguồn vốn được phân bổ, rà soát danh mục đầu tư tránh trùng lặp với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; xây dựng kế hoạch thực hiện trên địa bàn và chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tại địa phương trong thực hiện Chương trình, nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện;



- Bố trí đủ nguồn vốn thực hiện Chương trình theo quy định, tổ chức huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng, người dân để thực hiện các nội dung của Chương trình;

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời giải quyết, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện từ cơ sở; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

### **8. Các chủ đầu tư các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần**

- Xây dựng kế hoạch giải ngân nguồn vốn năm 2022 và năm 2023 theo quy định;

- Tăng cường trách nhiệm của các chủ đầu tư trong việc phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, giải quyết các vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác giải ngân để triển khai thi công đảm bảo đúng tiến độ; đẩy nhanh công tác nghiệm thu, quyết toán, không để dồn vào cuối năm;

- Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình theo lĩnh vực quản lý, phụ trách; gửi Ban Dân tộc định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TLe, DN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuấn**



**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**  
**VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH KHÁNH HÒA**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 2204/KH-UBND ngày 10 / 3 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023												
		Tổng cộng	VỐN NĂM 2022 CHUYỂN SANG				VỐN NĂM 2023							
			Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Vốn tín dụng chính sách	Vốn huy động khác
				Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp				
A	B	1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>TỔNG CỘNG</b>	283.900	42.944	6.695	28.720	2.717	4.812	240.956	84.428	96.493	12.664	14.474	25.280	7.617
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	29.357	2.586	556	1.830		200	26.771	8.477	3.707	2.532	558	9.880	1.617
1	Hỗ trợ nhà ở	13.377						13.377	5.880				5.880	1.617
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	6.660						6.660		2.312		348	4.000	
3	Hỗ trợ nước sinh hoạt	9.320	2.586	556	1.830		200	6.734	2.597	1.395	2.532	210		
	- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	3.139	1.534		1.334		200	1.605		1.395		210		
	- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	6.181	1.052	556	496			5.129	2.597		2.532			
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	68.354	16.148		14.042		2.106	52.206		26.787		4.019	15.400	6.000
1	Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	17.465	8.883		7.724		1.159	8.582		7.462		1.120		
	- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng	16.814	8.232		7.158		1.074	8.582		7.462		1.120		
	- Hỗ trợ khoán nuôi tái sinh	651	651		566		85							

STT	NỘI DUNG	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023												
		Tổng cộng	VỐN NĂM 2022 CHUYỂN SANG				VỐN NĂM 2023							
			Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Vốn tín dụng chính sách	Vốn huy động khác
				Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		
A	B	1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	50.889	7.265		6.318		947	43.624		19.325		2.899	15.400	6.000
III	<b>Dự án 4 - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào DTTS &amp; MN</b>	<b>70.046</b>	<b>5.900</b>	<b>3.911</b>		<b>1.877</b>	<b>112</b>	<b>64.146</b>	<b>50.481</b>	<b>6.575</b>	<b>6.104</b>	<b>986</b>		
1	Đầu tư xây mới, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất trạm y tế xã ĐBKK và mua sắm trang thiết bị	9.037						9.037	7.011	1.171	680	175		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng xã ĐBKK, thôn ĐBKK	48.932	5.788	3.911		1.877		43.144	37.720		5.424			
3	Đầu tư nâng cấp đường đến trung tâm xã	5.750						5.750	5.750					
4	Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng xã ĐBKK, thôn ĐBKK và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư giai đoạn trước	6.327	112				112	6.215		5.404		811		
IV	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>52.601</b>	<b>5.928</b>	<b>321</b>	<b>4.354</b>	<b>460</b>	<b>793</b>	<b>46.673</b>	<b>19.789</b>	<b>20.506</b>	<b>3.303</b>	<b>3.075</b>		
1	Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DTNT và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	26.173	781	321		460		25.392	19.789	2.000	3.303	300		
	<i>- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú</i>	26.173	781	321		460		25.392	19.789	2.000	3.303	300		
2	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	2.210	591		465		126	1.619		1.408		211		
3	Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng DTTS & MN	18.573	2.923		2.469		454	15.650		13.609		2.041		
4	Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp	5.645	1.633		1.420		213	4.012		3.489		523		
V	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch</b>	<b>12.225</b>	<b>2.331</b>	<b>1.907</b>	<b>30</b>	<b>380</b>	<b>14</b>	<b>9.894</b>	<b>5.681</b>	<b>3.033</b>	<b>725</b>	<b>455</b>		



STT	NỘI DUNG	DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023												
		Tổng cộng	VỐN NĂM 2022 CHUYỂN SANG				VỐN NĂM 2023							
			Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Tổng số	Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Vốn tín dụng chính sách	Vốn huy động khác
				Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp		
A	B	1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
VI	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	3.357	203		157		46	3.154		2.743		411		
VII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	7.741	569		297		272	7.172		6.237		935		
VIII	Dự án 9: Đầu tư phát triển dân tộc còn nhiều khó khăn	34.363	8.626		7.480		1.146	25.737		22.381		3.356		
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế dân tộc còn nhiều khó khăn	32.026	8.600		7.478		1.122	23.426		20.371		3.055		
2	Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	2.337	26		2		24	2.311		2.010		301		
IX	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS & MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	5.856	653		530		123	5.203		4.524		679		
1	Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030	2.886	214		147		67	2.672		2.323		349		
2	Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	2.408	269		234		35	2.139		1.860		279		
3	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	562	170		149		21	392		341		51		